TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 248/2024/HSST
Ngày 14 tháng 11 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thức`

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Ngọc Lâm

Ông Nguyễn Hoàng Tú

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Xuân Trường - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phan Ngân Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2024 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 288/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 298/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Thị N, sinh năm 1995; Giới tính: Nữ; Nơi sinh: TG; Nơi ĐKHKTT: Ấp W, xã T, huyện G, tỉnh TG; Chỗ ở: Phòng B, nhà số I đường O phường AK, thành phố TĐ, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Họ tên cha: Trần Quốc L, sinh năm 1963; Họ tên mẹ: Đoàn Thị S, sinh năm 1963; Anh, chị, em: Có 05 người, bị cáo là con út trong gia đình; Chồng: Không có; con: Có 01 con Trần Hoàng LC, sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không có; Biện pháp ngăn chặn: Tạm giam từ ngày: 08/5/2024.

2. Họ và tên: ƯT, sinh năm 1981; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ĐKHKTT: NT, phường E, quận F, Thành phố H; Chỗ ở: Căn hộ 26-06 Park T VCP, số A Đ, phường T, quận BT, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Họ tên cha: ƯX, sinh năm 1950; Họ tên mẹ: Cao Tố H, sinh năm 1951; Anh, chị, em: Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ, con: Tên Trương Thị Thùy D (đã ly hôn năm 2000) có 03 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án: Ngày 03/3/2023 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo bản án số 69/2023/HS-ST. Bị

cáo kháng cáo. Bản án phúc thẩm số 765/HS-PT ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh sửa bản án sơ thẩm số 69/2023/HS-ST ngày 03/3/2023. Xử phạt bị cáo ƯT 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (bị bắt tạm giam từ ngày 04/3/2022 đến ngày 11/3/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú). Tiền sự: Không có; Biện pháp ngăn chặn: Tạm giam từ ngày: 08/5/2023

Những người tham gia tố tụng:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hồ Ngọc Đinh L

Địa chỉ: 20A lô 23 H, phường M, quận E, Thành phố H

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua bạn bè xã hội giới thiệu, ƯT sử dụng số điện thoại 090288XXXX biết Trần Thị N sử dụng số điện thoại 090272XXXX bán ma túy "đá" nên 02 lần liên hệ để mua ma túy đá và hẹn giao tại tủ hòm thư P3- 26.06 Tòa P VCP, địa chỉ A Đ, Phường T, quận BT, T sẽ nhận ma túy và trả tiền mặt cho N với giá 1.000.000 đồng/lần. Cụ thể, ngày 28/4/2024, T đã mua của N 01 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng. Khoảng 20 giờ 00 ngày 7/5/2024, T liên lạc N để mua ma túy đá với hình thức giao như cũ, lúc N đi bộ cầm gói nylon chứa ma túy đá cất vào tủ hòm thư, T xuống nhận và trả tiền mặt cho N thì bị phát hiện và thu giữ 01 gói nylon chứa 1,0240g ma túy ở thể rắn, loại Methanphetamine. Tiến hành khám xét tại nhà riêng của ƯT ở P3- 26.02 Khu dân cư Vinhomes Central Park, Cơ quan điều tra thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Mở rộng điều tra, khám xét nơi ở của N tại Phòng B, nhà số P Đường số E, phường AK, Thành phố TĐ, thu giữ 2,1273g ma túy ở thể rắn, loại Methanphetamine. Tại Cơ quan điều tra, N khai nhận số ma túy là N mua của 01 người đàn ông tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng số điện thoại 097966XXXX với giá 3.000.000 đồng vào ngày 15/4/2024. N chia số ma túy trên thành 07 gói, bán cho ƯT 02 gói, còn cất 05 gói để bán thì bị Công an khám xét và thu giữ như đã nêu ở trên. Trần Thị N khai nhân bán ma túy cho ƯT ngày 28/4/2024 với giá 1.000.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính 300.000 đồng.

- Kết luận giám định số 5693/KL- KTHS ngày 16/5/2024 của Phòng PC09- Công an TP. Hồ Chí Minh xác định:

- Gói 1 niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên ƯT và dấu Công an Phường T, quận BT, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể là 1,0240g, ma túy ở thể rắn, loại Methanphetamine (thu giữ của ƯT), sau giám định còn lại 0,6891g;

- Gói 2 niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Thị N và dấu Công an Phường AK, thành phố TĐ, bên trong có 05 gói nylon chứa tinh thể là 2,1273g, ma túy ở thể rắn, loại Methanphetamine (thu giữ của N), sau giám định còn lại 1,9697g.

Vật chứng vụ án:

- 01 gói phong bên ngoài có chữ ký ghi tên UT và dấu Công an Phường 22, quận Bình Thanh, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể là 1,0240g, ma túy ở thể rắn, loại Methanphetamine, sau giám định còn lại 0,6891g.

- 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Thị N và dấu Công an Phường AK, thành phố TĐ, bên trong có 05 gói nylon chứa tinh thể là 2,1273g, ma túy ở thể rắn, loại Methanphetamine, sau giám định còn lại 1,9697g.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

- 01 bình nhựa có gắn nỏ thủy tinh; 01 hộp giấy.

- 1 điện thoại di động Iphone màu đen của UT sử dụng liên lạc để mua ma túy sử dụng.

- 1 điện thoại di động Iphone màu đen Trần Thị N sử dụng để liên lạc bán ma túy.

- 01 điện thoại di động Iphone màu trắng của Trần Thị N sử dụng để liên lạc, không liên quan đến vụ án.

- 01 xe môto biển số 59L1- 554.69 qua giám định số máy, số khung không thay đổi. Số máy VMVUACD013984; Số khung: RLGKA11CDCD019384; Nhãn hiệu: SYM; số loại ELIZABETH; Màu sơn: Đỏ; Dung tích xi lanh: 111cm^3; Loại xe: Hai bánh từ 50-175cm^3. N khai mua nhưng chưa sang tên chủ sở hữu, không còn lưu giữ giấy tờ mua bán. Kết quả xác minh, xe do bà Hồ Ngọc Đinh Loan đứng tên nhưng bà Loan khai đã bán xe, không còn lưu giấy tờ mua bán và không có yêu cầu gì.

Về trách nhiệm dân sự: Không có

Tại bản Cáo trạng số: 268/CT-VKS-QBT ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh đã truy tố bị cáo Trần Thị N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Truy tố bị cáo UT về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Trần Thị N và UT đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đồng thời các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh đã truy tố. Quá trình điều tra các bị cáo hoàn toàn tự nguyện khai báo, không bị ép buộc, mớm cung, dùng nhục hình .. hoặc các hành vi khác để buộc bị cáo khai không đúng sự thật khách quan của vụ án. Các bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt khi được nói lời nói sau cùng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Qua nghiên cứu hồ sơ thể hiện đã ghi nhận đầy đủ lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do đó việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh thực hành quyền công tố trình bày quan điểm của Viện kiểm sát đối với vụ án, sau khi phân tích tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thị N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tuyên bố bị cáo ƯT phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Thị N từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo ƯT từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Tổng hợp hình phạt với bản án phúc thẩm số 765/HS-PT ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh sửa bản án sơ thẩm số 69/2023/HS-ST ngày 03/3/2023. Xử phạt bị cáo ƯT 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của nhiều bản án từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng đến 05 (năm) năm tù. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Bình Thạnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Thị N và ƯT khai nhận quá trình điều tra tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thạnh, các bị cáo hoàn toàn tự nguyện khai báo, không bị ép buộc khai không đúng với ý chí của các bị cáo. Như vậy lời khai nhận về hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay giống như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can, biên bản đối chất, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Thị N sử dụng số điện thoại 090272XXXX để liên lạc bán ma túy đá cho bị cáo ƯT sử dụng số điện thoại

090288XXXX bằng hình thức mỗi lần ƯT cần mua ma túy thì liên hệ với Trần Thị N, sau khi thống nhất việc mua bán Trần Thị N đem ma túy đến hòm thư của nhà ƯT tại hòm thư P3-26.06 Tòa P3 VCP, địa chỉ A Đ, phường T, quận BT để giao cho ƯT. Bị cáo Trần Thị N đã bán ma túy đá cho ƯT được 02 lần cụ thể: Lần 01 vào ngày 28/4/2024 Trần Thị N giao 01 gói ma túy đá cho ƯT tại hòm thư P3-26.06 Tòa P3 VCP, sau khi nhận ma túy, ƯT trả tiền cho Trần Thị N là 1.000.000 đồng, lần 2 vào khoảng 20 giò 00 phút, ngày 07/5/2024 Trần Thị N tiếp tục giao 01 gói ma túy đá cho ƯT tại hòm thư P3-26.06 Tòa P3 VCP, sau khi nhận ma túy, ƯT trả tiền cho Trần Thị N là 1.000.000 đồng và đã nhận ma túy N giao thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 gói nylong bên trong chứa 1,0240g ma túy ở thể rắn, loại methamphetamine ƯT đang cầm trên tay phải. Điều tra mở rộng khám xét nơi ở của ƯT, Cơ quan điều tra thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Khám xét nơi ở của Trần Thị N phát hiện thu giữ 2,1273g ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine. Nguồn gốc ma túy trên do Trần Thị N mua của một đối tượng tên Huân (không rõ lai lịch) thông qua số điện thoại 0979662143 với giá 3.000.000 đồng vào ngày 15/4/2024. Sau khi mua ma túy Trần Thị N đem về chia nhỏ làm 07 gói, đã bán cho ƯT 02 gói, số ma túy còn lại thì bị Công an khám xét thu giữ. Mục đích Trần Thị N mua ma túy đem về chia nhỏ bán kiếm lời, không có mục đích nào khác. Trần Thị N khai bán ma túy cho ƯT ngày 28/4/2024 có thu lợi bất chính 300.000 đồng. Mục đích ƯT mua ma túy cất giấu để sử dụng cho bản thân không có mục đích nào khác. Các bị cáo Trần Thị N và ƯT phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, việc bị phát hiện và bắt quả tang nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo, tội phạm đã hoàn thành.

[4] Căn cứ Kết luận giám định số: 5693/KL- KTHS ngày 16/5/2024 của Phòng PC09- Công an TP. Hồ Chí Minh xác định:

- Gói 1 niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Thị N, ƯT và dấu Công an Phường 22, quận Bình Thạnh, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể là 1,0240g, ma túy ở thể rắn, loại Methanphetamine (thu giữ của ƯT), sau giám định còn lại 0,6891g.

- Gói 2 niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Thị N và dấu Công an Phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, bên trong có 05 gói nylon chứa tinh thể là 2,1273g, ma túy ở thể rắn, loại Methanphetamine (thu giữ của N), sau giám định còn lại 1,9697g.

[5] Từ những hành vi và chứng cứ nêu trên, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Thị N đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi của bị cáo ƯT đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Các bị cáo Trần Thị N và ƯT là người đã trưởng thành, đã đủ khả năng nhận thức ma túy là chất gây nghiện, người sử dụng sẽ bị lệ thuộc và bị hủy hoại cả thể chất lẫn tinh thần, mọi hành vi vi phạm sẽ bị pháp luật xử lý nghiêm khắc. Tuy nhiên bị cáo Trần Thị N đã cố ý mua ma túy về chia nhỏ làm 07 gói để bán cho con

nghiện ƯT nhằm thu lợi bất chính. Cụ thể, bị cáo Trần Thị N đã bán ma túy cho ƯT làm 02 lần, mỗi lần bán giá 1.000.000 đồng nhằm thu lợi bất chính từ việc bán ma túy. Bị cáo ƯT cố ý mua ma túy của Trần Thị N đem về cất giấu để sử dụng, nhằm thỏa mãn cơn nghiện bản thân.

[7] Bằng ý thức của mình, các bị cáo biết rõ đây là loại biệt dược gây nghiện được Nhà nước độc quyền quản lý vì chúng có tính gây nghiện, hủy hoại sức khỏe và khả năng lao động của con người, làm cho thần kinh của người nghiện bị tổn hại dẫn đến rối loạn hành vi, suy yếu nòi giống, là nguồn gốc và điều kiện phát sinh lan truyền các căn bệnh nguy hiểm, đồng thời cũng là tác nhân phát sinh những tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Do đó, Nhà nước thống nhất quản lý nghiêm cấm mọi hành vi như tàng trữ, mua bán, sản xuất, chứa chấp, tổ chức sử dụng .., mọi hành vi vi phạm sẽ bị pháp luật xử lý rất nghiêm khắc.

[8] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Các bị cáo thấy sai nhưng vẫn thực hiện một cách cố ý, thể hiện ý thức coi thường, thách thức pháp luật của Nhà nước nhằm thỏa mãn động cơ tư lợi cá nhân và thỏa mãn cơn nghiện. Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng một mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Ngoài ra nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay.

[9] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo Trần Thị N: Không có

[10] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo ƯT:

Bị cáo ƯT có một tiền án về tội "Cố ý gây thương tích" cụ thể, ngày 03/3/2023 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo bản án số 69/2023/HS-ST, bị cáo kháng cáo. Tại bản án phúc thẩm số 765/HS-PT ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sửa bản án sơ thẩm số 69/2023/HS-ST ngày 03/3/2023. Xử phạt bị cáo ƯT 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Bị cáo đang chấp hành bản án treo và còn trong thời gian thử thách, tính đến ngày phạm tội mới bị cáo chưa được xóa án tích, do đó lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "Tái phạm" là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo không lấy đó làm bài học để ăn năn hối cải, nay lại tiếp tục phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[11] Tại bản án hình sự số: 765/2023/HS-PT ngày 08/9/2023, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo ƯT như sau:

Xử phạt bị cáo UT 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Đến ngày 07/5/2024 bị cáo UT tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới, đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy, trong thời gian thử thách án treo bị cáo tiếp tục phạm tội mới, căn cứ khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù của bản án cho hưởng án treo, đồng thời áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để tổng hợp hình phạt của bản án là phù hợp với quy định của pháp luật.

[12] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Trần Thị N và UT có thái độ thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[13] Đối với đối tượng tên Huân (không rõ lai lịch) đã bán ma túy cho bị cáo Trần Thị N, Cơ quan điều tra Công an quận Bình Thạnh đang tiếp tục điều tra, truy xét nhưng đến nay chưa phát hiện, khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau.

[14] Ở dạng tội phạm này, ngoài hình phạt tù theo quy định tại khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định phạt bị cáo Trần Thị N 5.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước. Đối với bị cáo UT mua ma túy với mục đích tàng trữ, cất giấu để sử dụng cho bản thân, không có mục đích mua bán hưởng lợi, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[15] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Thị N, UT và dấu Công an Phường 22, quận Bình Thạnh, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể là 1,0240g, ma túy ở thể rắn, loại Methanphetamine, sau giám định còn lại 0,6891g. Là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng, do đó Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Thị N và dấu Công an Phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, bên trong có 05 gói nylon chứa tinh thể là 2,1273g, ma túy ở thể rắn, loại Methanphetamine, sau giám định còn lại 1,9697g. Là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng, do đó Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng, do đó Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- 01 bình nhựa có gắn nỏ thủy tinh; 01 hộp giấy. Là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng, do đó Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- 1 điện thoại di động Iphone màu đen của bị cáo ƯT. Bị cáo sử dụng điện thoại nay vào việc liên hệ mua ma túy của N, là vật chứng của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- 1 điện thoại di động Iphone màu đen của bị cáo Trần Thị N. Bị cáo sử dụng điện thoại nay vào việc liên hệ mua bán trái phép chất ma túy, là vật chứng của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động Iphone màu trắng của Trần Thị N là tài sản cá nhân của bị cáo không sử dụng vào mục đích phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo theo quy định.

- 01 xe moto biển số 59L1- 554.69 qua giám định số máy, số khung không thay đổi. Số máy VMVUACD013984; Số khung: RLGKA11CDCD019384; Nhãn hiệu: SYM; số loại ELIZABETH; Màu sơn: Đỏ; Dung tích xi lanh: 111cm^3; Loại xe: Hai bánh từ 50-175cm^3. N khai mua nhưng chưa sang tên chủ sở hữu, không còn lưu giữ giấy tờ mua bán. Kết quả xác minh, xe do bà Hồ Ngọc Đinh Loan đứng tên nhưng bà Loan khai đã bán xe, không còn lưu giấy tờ mua bán và không có yêu cầu gì. Bị cáo Trần Thị N sử dụng xe trên để làm phương tiện đi giao ma túy, sử dụng vào mục đích phạm tội. Ngoài ra bị cáo Trần Thị N không chứng minh được việc mua bán và cũng không có giấy tờ chứng minh chủ sở hữu. Do đó, giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh đăng báo để tìm kiếm chủ sở hữu trong thời hạn 06 tháng đối với xe trên, hết thời hạn không ai đến nhận thì tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[16] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên Tòa bị cáo Trần Thị N thừa nhận bán ma túy cho ƯT vào ngày 28/4/2024 với giá 1.000.000 đồng thu lợi bất chính 300.000 đồng. Bị cáo đồng ý nộp lại số tiền này để sung công quỹ Nhà nước. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[17] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Thị N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 08/5/2024.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Thị N số tiền là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo ƯT 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Tổng hợp hình phạt với bản án hình sự số 765/2023/HS-PT ngày 08/9/2023, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo ƯT 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Buộc bị cáo ƯT phải chấp hành hình phạt chung nhiều bản án 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/5/2024.

Bị cáo ƯT được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2022 đến ngày 11/3/2022 (Theo bản án 765/2023/HS-PT ngày 08/9/2023, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói phong bên ngoài có chữ ký ghi tên ƯT và dấu Công an Phường 22, quận Bình Thạnh, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể là ma túy ở thể rắn, loại Methanphetamine, sau giám định còn lại 0,6891g.

- 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Thị N và dấu Công an Phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, bên trong có 05 gói nylon chứa tinh thể là ma túy ở thể rắn, loại Methanphetamine, sau giám định còn lại 1,9697g.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 bình nhựa có gắn nỏ thủy tinh; 01 hộp giấy.

+ Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

- 1 điện thoại di động Iphone màu đen (không kiểm tra tình trạng hoạt động)

- 1 điện thoại di động Iphone màu đen (không kiểm tra tình trạng hoạt động)

+ Tuyên trả lại cho bị cáo Trần Thị N:

- 01 điện thoại di động Iphone màu trắng (không kiểm tra tình trạng hoạt động)

Giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh đăng báo để tìm kiếm chủ sở hữu đối với 01 xe moto biển số 59L1- 554.69; Số máy VMVUACD013984; Số khung: RLGKA11CDCD019384; Nhãn hiệu: SYM; số loại ELIZABETH; Màu sơn: Đỏ; Dung tích xi lanh: 111cm^3; Loại xe: Hai bánh từ 50-175cm^3. Hết thời hạn nêu trên không ai đến nhận thì tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng lúc 15 giờ 00 phút, ngày 05/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Căn cứ các Điều 135; 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND, CA quận Bình Thạnh;
- Chi cục THA Dân sự Q.BT;
- THA HS;
- PC.27 Công an Tp.HCM;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Thức